

PHỤ LỤC III: BẢNG GIÁ ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 100/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
I	PHƯỜNG TÂN PHONG					
1	Đường 30 - 4	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Hết Bệnh viện Đa khoa tỉnh	3.950		
2	Đường 30 - 4	Tiếp giáp Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	2.800	750	315
3	Đường 30 - 4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	Tiếp giáp đường Trường Chinh	2.100	750	315
4	Phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.100	375	265
5	Đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.300		
6	Phố Trần Đại Nghĩa	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch (Trường THCS Đông Phong)	1.300		
7	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Trường Chinh	1.650	380	265
8	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp Đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	2.700	700	300
9	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	3.250	700	315
10	Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Cuối đường đại lộ Lê Lợi (Giáp chân núi Nùng Nàng)	3.250	700	315
11	Đường Hoàng Hoa Thám	Phố Yên Thế	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	1.100		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
12	Đường Hoàng Hoa Thám	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Phú	1.300	370	260
13	Đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	1.650	430	270
14	Đường Trường Chinh	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	2.000	590	340
15	Đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 30-4	1.750	520	285
16	Đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đại lộ Lê Lợi	2.000	590	340
17	Đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường hình bán nguyệt (Khu vườn cây)	2.100		
18	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	1.650	750	285
19	Đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	3.250	850	425
20	Đường Nguyễn Viết Xuân	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Thanh Niên	650	255	180
21	Đường Nguyễn Văn Linh	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	2.000	750	275
22	Đường Võ Văn Kiệt	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng kéo dài	1.650	700	340
23	Đường Tô Vĩnh Diện	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	650		
24	Đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.100		
25	Đường Nguyễn Thái Bình	Tiếp giáp đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.650		
26	Phố Vương Thừa Vũ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	750		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
27	Phố Phạm Hồng Thái	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	750		
28	Đường Trần Khát Chân	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	750		
29	Đường B10 (13,5m)	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường Tô Vĩnh Diện	750		
30	Phố Hoàng Đình Cầu	Tiếp giáp phố Nguyễn Thái Bình	Tiếp giáp phố Vương Thừa Vũ	750		
31	Phố Phạm Ngũ Lão	Tiếp giáp đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	750		
32	Phố Nguyễn Phong Sắc	Giao với đường quy hoạch số 2-15	Tiếp giáp phố Phùng Chí Kiên	550		
33	Đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	1.100		
34	Đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp tuyến số 1 và tuyến số 4	Tiếp giáp phố Phùng Chí Kiên	550		
35	Tuyến số 1 (Đường Phạm Văn Đồng kéo dài)	Tiếp giáp tuyến số 3	Tiếp giáp tuyến số 4	950	315	185
36	Tuyến số 3, số 4	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp tuyến số 1	950		
37	Đường nhánh tổ 23, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng kéo dài	350	160	110
38	Phố Phùng Chí Kiên	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	550		
39	Phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.650		
40	Đường Nguyễn Khuyến	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.100		
41	Đường Phan Đình Giót	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.100		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
42	Phố Trần Bình Trọng (Đường A4)	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	650		
43	Phố Trần Nhật Duật (Đường A5)	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	650		
44	Phố Trần Quang Khải	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	650		
45	Phố Nguyễn Huy Tưởng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	650		
46	Phố Nguyễn Văn Ngọc	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Nguyễn Đồng Chi	650		
47	Phố Ngô Gia Tự	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Nguyễn Đồng Chi	650		
48	Phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Trần Nhật Duật	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	650		
49	Phố Nguyễn Đồng Chi	Tiếp giáp phố Trần Nhật Duật	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	650		
50	Đường A16, A17	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	650		
51	Phố Ban Mai	Tiếp giáp với đường Phạm Ngọc Thạch (Trường mầm non Hòa Mi, Tổ dân phố số 26)	Tiếp giáp với phố Nguyễn Văn Trỗi (số nhà 519, tổ dân phố số 26)	650		
52	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Gồm 2 nhánh)	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	950		
53	Phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến	650		
54	Phố Mạc Đĩnh Chi	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	650		
55	Phố Trương Hán Siêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	650		
56	Phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa (20,5m)	950		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
57	Phố Lý Tự Trọng	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	650		
58	Phố Triệu Quang Phục (1B-6)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	950		
59	Phố Đặng Dung (1B-7)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	650		
60	Phố Nguyễn Trung Trực (1B-8)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	650		
61	Đường 1B-9 (13,5m)	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa (20,5)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	650		
62	Phố Lương Định Của	Tiếp giáp phố Nguyễn Trung Trực	Tiếp giáp đường 30/4	650		
63	Phố Phùng Hưng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp với đường Phạm Ngọc Thạch	650		
64	Đường nhánh cạnh nhà nghỉ Hoa Ban (Giáp BCH QS tỉnh)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp trường tiểu học San Thàng	450	195	115
65	Đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Trần Khát Chân	950		
66	Phố Mường Kim	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp Phố Nguyễn Thị Minh Khai	950		
67	Phố Hương Phong	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	950		
68	Đường Hoàng Quốc Việt	Tiếp giáp đường TT-2	Giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.000		
69	Đường Hoàng Quốc Việt	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	Tiếp giáp đường Trường Chinh	1.000		
70	Đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp đường Trường Chinh	950		
71	Phố Phan Đăng Lưu	Tiếp giáp Phố Mường Kim	Tiếp giáp phố Hương Phong	800		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
72	Phố Yết Kiêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt	950		
73	Phố Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	950		
74	Phố Lê Thanh Nghị	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	950		
75	Phố Nguyễn Duy Trinh	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	950		
76	Đường số 5-12 (13,5m)	Tiếp giáp phố Lê Thanh Nghị	Tiếp giáp phố Nguyễn Duy Trinh	950		
77	Phố Nguyễn Đức Thuận	Tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 001, tổ dân phố số 16)	Tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 024, tổ dân phố số 16)	950		
78	Đường số 5-11 (13,5m)	Tiếp giáp Đường Hoàng Quốc Việt	Hết ranh giới đất chợ Tân Phong 2	1.000		
79	Đường số 1 (Khu TTHC - 46 hộ)	Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt	Giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.000		
80	Phố Lê Văn Lương	Tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	550		
81	Đường nhánh số 2, 3	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp phố Lê Văn Lương	450		
82	Đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp đường T03	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	950	355	250
83	Đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	950	355	250
84	Phố Trịnh Hoài Đức (T01)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	950		
85	Phố Lê Văn Hưu (T02)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	950		
86	Đường T03 (13,5m)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Cuối đường	950	300	210

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
87	Phố Nguyễn Khánh Toàn	Tiếp giáp với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 023, tổ dân phố số 19)	Tiếp giáp với đường Trần Văn Thọ (giữa số nhà 033 và số nhà 035, tổ dân phố số 19)	1.000		
88	Đường Bùi Thị Xuân (16,5m)	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	1.100		
89	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	950	300	210
90	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp phố Hoàng Diệu	1.650		
91	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp phố Hoàng Diệu	Tiếp giáp phố Trần Quốc Toàn	950		
92	Phố Quyết Tiến	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	Phố Nguyễn Khánh Toàn	1.100		
93	Phố Đoàn Trần Nghiệp	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	950		
94	Đường 4A (16,5m)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường 2-6	1.100		
95	Phố Lê Anh Xuân	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	Tiếp giáp đường 2-6	950		
96	Phố Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	1.250		
97	Phố Vũ Tông Phan	Tiếp giáp phố Lê Anh Xuân	Tiếp giáp đường 4A	950		
98	Đường Đặng Thai Mai	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 1-1	950		
99	Phố Trung Dũng	Tiếp giáp phố Đoàn Trần Nghiệp	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.050		
100	Phố Nguyễn Văn Tổ	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	800		
101	Đường 2 - 6	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 4A	800		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
102	Đường 1-1	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	950		
103	Đường Lê Hữu Trác	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	950		
104	Đường 2B (13,5m)	Tiếp giáp phố Nguyễn Đình Chiểu	Tiếp giáp phố Phạm Công Bân	950		
105	Đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.650		
106	Phố Hồ Đắc Di	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	2.000		
107	Phố Nguyễn Đình Chiểu	Tiếp giáp phố Hồ Đắc Di	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	950		
108	Phố Cù Chính Lan	Giao với phố Tôn Thất Tùng (số nhà 037, tổ dân phố 27)	Tiếp giáp đường Tuệ Tĩnh (số nhà 001, Tổ dân phố 27)	1.450		
109	Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	950	300	180
110	Đường Tuệ Tĩnh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp phố Hồ Đắc Di	1.000		
111	Đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	1.300	430	260
112	Đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường nhánh vào bản Tả Làn Than	950	300	180
113	Phố Đặng Văn Chung (Đường 2B2 - 31m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	950		
114	Đường Trần Duy Hưng (Đường 2B3 - 11,5m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	550		
115	Phố Thành Công	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	950		
116	Phố Trần Quốc Toàn	Tiếp giáp phố Thành Công	Tiếp giáp ranh giới đất CT điện lực Lai Châu	950		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
117	Phố Nguyễn Tri Phương	Tiếp giáp đường Bùi Thị Xuân	Tiếp giáp ranh giới đất CT điện lực Lai Châu	950		
118	Đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	1.650		
119	Đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	2.000		
120	Phố Nguyễn Thái Học	Tiếp giáp trục N-01	Tiếp giáp trục N-04	950		
121	Phố Kim Đồng	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp trục N-04	950	355	250
122	Phố Lưu Quý An	Tiếp giáp với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 071, tổ dân phố số 19)	Tiếp giáp với phố Kim Đồng (Trường THCS Tân Phong)	950		
123	Phố Hoàng Diệu	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Thành Công	1.850		
124	Đường Bùi Thị Xuân	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	1.850		
125	Đường D5, D6 (16,5m)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Lê Lai	1.000		
126	Phố Nguyễn Vũ Tráng	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Lê Lai	1.000		
127	Phố Lê Lai	Tiếp giáp đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	1.050		
128	Đường N4 (11,5m)	Tiếp giáp phố Nguyễn Vũ Tráng	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Hiến	800		
129	Phố Nguyễn Văn Hiến	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Nguyễn Vũ Tráng	800		
130	Phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	1.300		
131	Phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	800		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
132	Phố Xuân Diệu	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp phố Lê Lai	800		
133	Phố Nam Cao	Tiếp giáp phố Đoàn Thị Điểm	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	800		
134	Phố Cao Bá Quát (Đường T1 - 13,5m)	Tiếp giáp phố Tân Đà	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	950		
135	Phố Đoàn Thị Điểm	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp phố Cao Bá Quát	800		
136	Phố Tân Đà	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	650		
137	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	1.300		
138	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.000		
139	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.000		
140	Đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp phố Tân Đà	1.000		
141	Đường vào nhà máy chè Tam Đường	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp cổng nhà máy chè	350	225	155
142	Phố Trương Định	Tiếp giáp phố Nguyễn Cao	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	800		
143	Phố Lê Đại Hành (13m)	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp Phố Bạch Đằng	950		
144	Đường Trần Quang Diệu	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp phố Nguyễn Cao	800		
145	Ngõ 224 đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Trần Phú	Cuối đường	550	245	180
146	Đường nhánh tám Ao cá Bác Hồ thuộc phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp ngõ 224 đường Trần Phú	550	250	180

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
147	Phố Chu Huy Mân	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp phố Đào Duy Anh	650		
148	Phố Lý Quốc Sư	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp phố Đào Duy Anh	650		
149	Phố Đào Duy Anh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp phố Chu Huy Mẫn	650		
150	Phố Đào Duy Anh	Tiếp giáp phố Chu Huy Mẫn	Tiếp giáp phố Võ Thị Sáu	550		
151	Phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Thanh Niên	650		
152	Đường Nguyễn Thị Định	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.300		
153	Phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Nguyễn Thị Định	Tiếp giáp phố Yên Thế	800		
154	Phố Phan Bội Châu (Đường số 6-11)	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	650		
155	Phố Phan Chu Trinh (Đường số 6-12)	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	650		
156	Phố Yên Thế	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	355		
157	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	750	285	190
158	Đường số 6-7	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường 6-8	425	205	140
159	Đường số 6-8	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	425	205	140
160	Đường ven Hồ thượng lưu	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	1.400	430	210
161	Phố Võ Thị Sáu	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	1.000		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
162	Đường Thanh Niên	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	1.450		
163	Đường Thanh Niên	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	950	355	210
164	Phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp đường Thanh Niên	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	950		
165	Đường số 2 (13,5m)	Tiếp giáp phố Văn Tiến Dũng	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	550		
166	Phố Văn Tiến Dũng	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	650		
167	Đường số 7 (Nhánh 1)	Tiếp giáp nhánh 2	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	425	205	140
168	Đường số 7 (Nhánh 2 vuông góc nhánh 1)	Đầu đường	Cuối đường	375	205	140
169	Phố Tôn Thất Bách	Tiếp giáp đường Lê Hữu Trác	Tiếp giáp phố Tôn Thất Tùng	550		
170	Phố Lam Sơn	Tiếp giáp đường Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường đi xã Nùng Nàng	1.300		
171	Đường nhánh ven suối tổ dân phố số 21 (Trước cửa nhà hàng Thái Bình Dương)	Tiếp giáp đường nhánh đi vào Nhà văn hoá tổ 21	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	385	205	140
172	Đường nhánh đi vào Nhà văn hoá tổ 21	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	385	205	140
173	Đường đi UBND xã Sùng Phái cũ	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Hết địa phận phường Tân Phong cũ	355	170	120
174	Đường đi vào tổ dân phố số 5 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Trinh	Đến hết đường	355	240	160
175	Đường ven hồ lãng	Tiếp giáp suối tổ dân phố số 8 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	425	205	140
176	Đường nhánh ven suối tổ dân phố số 8 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	425	205	140

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
177	Phố Hàn Mặc Tử, Phố Nguyễn Văn Siêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Huy Tưởng	Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến	650		
178	Đường tránh chợ San Thành	Tiếp giáp ngã tư đường 30-4, đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường QL 4D	850	445	255
179	Quốc lộ 4D	Tiếp giáp ngã tư đường 30-4, đường Trường Chinh	Cửa hàng xăng dầu số 18	900	495	255
180	Quốc lộ 4D	Cửa hàng xăng dầu số 18	Hết nhà máy nước	390	222	144
181	Tuyến đường Nùng Nàng cũ - Nậm Tăm cũ đến thành phố Lai Châu đoạn qua bản Lao Tỷ Phùng			650	415	285
182	Đường Hồ Tùng Mậu	Hết địa phận phường Đoàn Kết	Tiếp giáp đường Trần Phú	1.250		
183	Đường đi Đông Pao	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	Hết địa phận phường Tân Phong	550	250	140
184	Đường đi xã Nùng Nàng	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	Hết địa phận phường Tân Phong	600	380	270
185	Đường đi Nùng Nàng - Nậm Tăm	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Hết địa phận phường Tân Phong	550	250	140
186	Tỉnh lộ 135	Đại lộ Lê Lợi kéo dài tiếp giáp với thành phố Lai Châu cũ	Ngã ba nối với đường cũ từ thành phố Lai Châu đi Nùng Nàng cũ	1.930	1.190	570
187	Đường vào đội 5 cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	đến cuối đường (nhà ông Phan Văn Chung và Phan Thị Thanh)	360	231	160
188	Đường vào một số hộ tổ 28, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	cuối đường	360	231	160
189	Đường nhánh 1 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Thảo A Tủa	350	230	160
190	Đường nhánh 2 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Vàng A Xi bà Sùng Thị Lơ	350	230	160

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
191	Tỉnh lộ 130	Quốc lộ 4D	Giáp xã Sin Suối Hồ	325	185	120
192	Đường liên bản	Quốc lộ 4D (ngã ba điểm đen)	Hết Bản Mới	325	185	120
193	Đường vào trại giam tỉnh	Ngã 3 đường tránh chợ San Thành	Hết trại giam tỉnh	325	185	120
194	Quốc lộ 32	Đường Phạm Ngọc Thạch	Hết Trung đoàn 880	240	70	55
195	Quốc lộ 32	Hết Trung đoàn 880	Hết cửa hàng xăng dầu Hưng Hiền	192	56	44
196	Quốc lộ 32	Hết cửa hàng xăng dầu Hưng Hiền	Hết địa phận phường Tân Phong	154	45	35
197	Đường vào bản Cóc Pa	Quốc lộ 32	Hết đường	132	79	48
198	Đường vào bản Nà Bò (Tỉnh lộ 136 cũ)	Nhà ông Vàng Văn Tét	Nhà đội kiểm lâm	132	79	48
199	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Khiết Hoi	Ngã ba đường đi bản Hon	165	99	59
200	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Trần Văn Teo	Ngã ba trạm y tế bản Giang	132	79	48
201	Đường liên bản đi qua bản Suối Thầu	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Giáp xã Nùng Nàng	132	79	48
202	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Nà Cơ	132	79	48
203	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Tản Phù Nhiêu	132	79	48
204	Đường liên bản	Nhà ông Lù Văn Say	Hết bản Tình Nà	132	79	48
205	Đường liên bản	Đường nối cao tốc	Hết Nhà văn hóa bản Cóc Pa	132	79	48

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
206	Đường liên bản đi qua bản Đoàn Kết	Nhà ông Nguyễn Thành Chung	Nhà ông Trần Văn Dũng	132	79	48
207	Đường liên bản	Trường tiểu học Suối Thầu	Nhà ông Tản Seo Phìn	132	79	48
208	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)			175		
209	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)			60		
II	PHƯỜNG ĐOÀN KẾT					
1	Đường 19-8	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	2.300	700	300
2	Đường 19-8	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	2.500	700	300
3	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.200	380	230
4	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường tránh ngập	550	255	180
5	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường tránh ngập	Hết trụ sở Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	550	215	140
6	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	Tiếp giáp đường Pusamcap	500	225	140
7	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp địa phận xã Nậm Loỏng cũ	Hết ranh giới đất Trường lái xe cơ giới	1.600	495	255
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp Trường lái xe cơ giới	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	1.800	495	300
9	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Lai Châu	530	340	190

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
10	Đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	1.600	520	340
11	Đường Tôn Đức Thắng kéo dài	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp cổng trường mầm non Bình Minh	950	300	180
12	Đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	950	300	140
13	Đường 10-10 (20,5m)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	950		
14	Đường 10-10 kéo dài (20,5m)	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cuối đường	850		
15	Đường Lê Quý Đôn	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	950	355	195
16	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	3.450	750	330
17	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Hết Siêu thị Quang Thanh	4.550	850	445
18	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Siêu thị Quang Thanh	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	3.450	750	330
19	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	2.700	570	315
20	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	2.300	570	315
21	Ngõ 076 (Đường lên đền Lê Lợi), đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết địa phận nhà ông Bùi Đức Thiện	350	225	190
22	Ngõ 237 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Sân vận động	550	245	180
23	Ngõ 167 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp nhà ông Pờ Văn Ninh	425	205	140
24	Ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp bản Thành Lập phường Đoàn Kết	355	240	160

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
25	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	1.600	495	265
26	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	Hết địa phận phường Quyết Thắng cũ	1.400	495	265
27	Đường Nguyễn Trãi	Trường mầm non Nậm Lông	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	620	450	200
28	Phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường 19-8	Hết ranh giới đất Sân vận động	1.750		
29	Phố Chiêu Tấn (Kéo dài)	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ranh giới Sân vận động	1.750	520	325
30	Đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	1.750	495	305
31	Đường nhánh	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn kéo dài	550	245	180
32	Phố Nguyễn Thiện Thuận	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Phố Trần Cao Vân	1.064	300	180
33	Phố Phan Đình Phùng	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Lê Văn Thiêm	1.064		
34	Phố Lê Văn Thiêm	Tiếp giáp đường Chu Văn An	Phố Nguyễn Thiện Thuận	1.064	300	180
35	Phố Trần Cao Vân	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Phan Đình Phùng	1.064	300	180
36	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	896	370	135
37	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.064		
38	Phố Lương Văn Can	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.232		
39	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	1.750		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
40	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.230		
41	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	1.750	500	
42	Phố Hoàng Công Chất (13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Phố Nguyễn Cao	1.064		
43	Phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.064		
44	Phố Nguyễn Bá Ngọc	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.064		
45	Phố Nguyễn Thiếp (D5 - 13m)	Tiếp giáp đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp phố Hoàng Công Chất	1.064		
46	Phố Đào Nhuận	Tiếp giáp phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp phố Bạch Đằng	1.064		
47	Phố Bạch Đằng (Đường số 10 - 13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	1.120		
48	Đường N13 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.064		
49	Phố Nguyễn Cao	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	896		
50	Phố Nậm Na	Tiếp giáp Phố Mường Than	Tiếp giáp đường N16	896		
51	Đường tránh ngập	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường 19-8	375	205	140
52	Đường nhánh (Cạnh đường 19-8, tổ 8, phường Đoàn Kết cũ)	Tiếp giáp nhà ông Đinh Tây Lâm	Tiếp giáp nhà ông bà Kinh Thống	650	300	140
53	Đường nhánh sau Sân vận động	Từ trường Mầm non Hoa Sen	Tiếp giáp trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	550	270	190
54	Đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi (Chợ phường Quyết Thắng cũ)	650	375	245

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
55	Đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	550		
56	Phố Nguyễn Gia Thiều	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường 10- 10	550		
57	Phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	550		
58	Phố Bà Triệu (Đường R6A)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	950		
59	Đường R8 (13,5m)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	550		
60	Đường R12 (13,5m)	Tiếp giáp đường R8	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	550		
61	Đường N4	Tiếp giáp đường N1	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	550		
62	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường 10 - 10	550		
63	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp đường 10-10	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	550		
64	Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	550		
65	Đường L1, L2	Tiếp giáp phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	550		
66	Phố Nguyễn Tuân	Tiếp giáp đường quy hoạch số R13	Tiếp giáp đường quy hoạch số L2	550		
67	Đường R13	Tiếp giáp Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	550		
68	Tuyến đường và mặt bằng dự án đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 6	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	750		
69	Đường Lê Trọng Tấn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	550		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
70	Đường nhánh (Cạnh TT Y tế dự phòng thành phố)	Tiếp giáp Nguyễn Trãi	Giáp đường nhánh (Từ Võ Nguyên Giáp đến Trần Can)	600		
71	Đường nhánh chạy qua bản Sáo Lán Than, Nậm Loỏng 1, Nậm Loỏng 2 thuộc phường Quyết Thắng cũ			355	175	140
72	Đường nhánh bê tông (Bám nương nước phường Quyết Thắng cũ)	Từ đường 10-10	Tiếp giáp đường chạy qua bản Sáo Lán Than thuộc phường Quyết Thắng cũ	355	175	140
73	Đường N12 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường N14	550		
74	Đường N14 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Cuối đường	550		
75	Đường N13 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường N12	Cuối đường	550		
76	Phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường quy hoạch TN2	550		
77	Đường nhánh (tổ 7, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	445	190	110
78	Đường nhánh (Bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng cũ)	Tiếp giáp đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	345	158	105
79	Đường nhánh phía sau Viện kiểm sát nhân dân thành phố (Tổ 1, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	355	160	110
80	Đường số 1, số 2	Tiếp giáp đường số 3	Tiếp giáp đường Pusamcap	550		
81	Đường số 3	Tiếp giáp đường số 1	Tiếp giáp đường Pusamcap	550		
82	Đường số 4, số 5	Tiếp giáp đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Tô Hiệu	550		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
83	Đường nhánh từ đền Lê Lợi đến bản Thành Lập phường Đoàn Kết	Thửa đất số 2, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Đoàn Kết của ông Đinh Thế Chuyển	Giao với ngõ 210, đường Trần Hưng Đạo (hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 của ông Trần Văn Ngo)	360	180	140
84	Đường Trần Thủ độ	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 226 và 228, Tổ dân phố số 10)	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 366 và 370, Tổ dân phố số 11)	430	210	140
85	Phố Mường Than	Tiếp giáp Đường 19-8	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	800		
86	Đường N16 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp Phố Nậm Nam	950		
87	Phố Nguyễn Đình Thi	Tiếp giáp đường Xuân Thủy	Giao với phố Nguyễn Công Hoan (đối diện trụ sở Điện lực Thành phố Lai Châu)	550		
88	Đường V1 (13,5m)	Tiếp đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố 12/12	550		
89	Phố 12/12	Giao với đường quy hoạch N4 (đối diện số nhà 040, tổ dân phố số 7)	Giao với phố Nguyễn Công Hoan	550		
90	Đường N1	Tiếp giáp phố 30/9	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	550		
91	Phố 30/9	Giao với đường Xuân Thủy (số nhà 035, tổ dân phố số 7)	Giao với phố 12/12 (số nhà 068, tổ dân phố 7)	550		
92	Đường Tô Hiệu (13,5m)	Tiếp giáp đường R2	Tiếp giáp đường số 5	550		
93	Đường nhánh của đường Trần Thủ Độ	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 368 cũ đường Trần Hưng Đạo)	420	210	140

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
94	Đường ngách 003 ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	420	210	140
95	Ngõ 262 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường nhánh của đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	430	210	140
96	Đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp đường 19-8	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.250		
97	Quốc lộ 4D	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Cây căng dầu thành phố số 1 + 600m	580	370	200
98	Quốc lộ 4D	Cây căng dầu thành phố số 1 + 600m	Hết địa giới phường Đoàn Kết	370	222	133
99	Đường nội bộ TDP Seo Pá			195	100	65
100	Đường nội bộ khu TĐC Hồng Thu			195	100	65
101	Đường nội bộ TDP Hồng Thu			195	100	65
102	Đường QL4D đi Tô Y Phìn	Quốc lộ 4D	Nhà ông Thảo A Nhè	195	100	65
103	Đường nội bộ TDP Tô Y Phìn			115	70	
104	Đường nội bộ TDP Séo Xiêng Pho			115	70	
105	Đường QL4D đi Sì Lềng Chải	Quốc lộ 4D	Nhà ông Chèo A Khé	195	100	65
106	Đường nội bộ TDP Sì Lềng Chải			115	70	
107	Đường nội bộ TDP Lán Nhì Thàng			195	100	65

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
108	Đường nội bộ TDP Chiêu Sài Phìn			195	100	65
109	Đường nội bộ TDP Cung Mù Phìn			195	100	65
110	Đường đi TDP Lũng Thàng	Võ Nguyên Giáp	Hết ranh giới TDP Lũng Thàng	156	72	54
111	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1	Ranh giới TDP Lũng Thàng	Hết ranh giới nhà Kiểm lâm thuộc TDP Gia Khâu 1	130	60	45
112	Đường nhánh Lũng Thàng đến Gia Khâu 1	Đường đi TDP Lũng Thàng (nhà ông Sùng A Kỳ)	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1 (nhà ông Lầu A Chứ)	130	60	45
113	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Lê Văn Khánh)	Hết nhà ông Liều A Lữ	156	72	54
114	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Vũ Văn Khánh)	Hết nhà ông Sùng A Điều	156	72	54
115	Đường vào TDP Sin Báo Chải	Cổng chào TDP Sin Báo Chải	Hết nhà ông Giàng A Hồ	130	60	45
116	Đường vào TDP Cư Nhà La	Giáp phường Tân Phong	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	156	72	54
117	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Đi nhà máy chè Nụ - Lượn (Giáp phường Tân Phong)	130	60	45
118	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Hết nhà ông Sùng A Tính	130	60	45
119	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Hết tuyến (Thửa 26, tờ BĐ 82)	130	60	45
120	Đường nối TDP	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Ngã ba Trung Chải	130	60	45
121	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải	Hết TDP Tả Chải	55	40	
122	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải đi TDP Sin Chải	Hết khu TĐC TDP Sin Chải	55	40	

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
123	Đường nối TDP	Đường đi TDP Sin Chải	Đi TDP Căn Câu (Hết TDP Căn Câu giáp xã Sin Suối Hồ)	55	40	
124	Đường nối TDP	Đường TDP Sin Chải	Đi TDP Sùng Phài (Hết TDP Sùng Phài)	55	40	
125	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các phường: Đoàn Kết cũ, Quyết Tiến cũ)			175		
126	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (phường Quyết Thắng cũ)			150		
127	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các xã: Sùng Phài cũ, Lân Nhì Thành cũ)			45		